

Số: 5130<sup>A</sup>/QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2016

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc thay thế; thủ tục giải quyết công việc bị hủy bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban: Pháp chế, Tín dụng học sinh sinh viên và các đối tượng chính sách khác,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH thay thế 02 TTGQCV ban hành tại Quyết định số 3339/QĐ-NHCS ngày 29/9/2015 và 02 TTGQCV ban hành tại Quyết định số 4238/QĐ-NHCS ngày 08/11/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH (*danh mục thủ tục được công bố tại Mục I Phần A, danh mục thủ tục bị thay thế tại Mục II Phần A và nội dung cụ thể của thủ tục được công bố tại Phần B ban hành kèm theo Quyết định này*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/12/2016.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng NHCSXH; Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng học sinh sinh viên và các đối tượng chính sách khác, các Ban chuyên môn

nghiệp vụ tại Hội sở chính; Giám đốc: Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch, Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/cáo);
- Tổng Giám đốc (báo cáo);
- Trưởng BKS; các Phó TGD, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- TTCNTT: truyền Fastnet cho chi nhánh NHCSXH tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TD HSSV, PC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Hải**

**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC ĐƯỢC CÔNG BỐ, BỊ THAY THẾ  
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5130A /QĐ-NHCS ngày 05/12/2016  
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)*

**Phần A  
DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

**I. Danh mục thủ tục giải quyết công việc công bố**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1	Thủ tục phê duyệt cho vay Dự án “Chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn KFW”	Hoạt động tín dụng	Tại 21 NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện), cụ thể: Sở giao dịch, Hưng Yên, Hà Nội, Nam Định, Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh, Hà Giang, Sơn La, Hòa Bình, Điện Biên, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Gia Lai, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Long An và Cần Thơ.
2	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh kỳ hạn nợ đối với người vay vốn trực tiếp không thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn.	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
3	Thủ tục phê duyệt cho gia hạn nợ đối với người vay vốn trực tiếp không thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn.	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)

9

## II. Danh mục các thủ tục giải quyết công việc bị thay thế

TT	Số hồ sơ TTGQCV	Tên thủ tục	Tên văn bản quy định nội dung thay thế TTGQCV	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	B-NCS-283384-TT	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh kỳ hạn nợ đối với người vay vốn trực tiếp không thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn.	Văn bản số 5088/NHCS-TDSV ngày 02/12/2016	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
2	B-NCS-283383-TT	Thủ tục phê duyệt cho gia hạn nợ đối với người vay vốn trực tiếp không thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn.	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>
3	B-NCS-283238-TT	Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay Dự án phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn KFW mức vay dưới 200 triệu đồng	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>
4	B-NCS-283239-TT	Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay Dự án phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn KFW mức vay trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>

h

## Phần B

# NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI (Ban hành kèm theo Quyết định số 5130A/QĐ-NHCS ngày 05/12/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

## 1. Thủ tục phê duyệt cho vay Dự án “Chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn KFW”

### a) Trình tự thực hiện

#### Bước 1. Khách hàng.

Lập Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/TDDN), Dự án vay vốn (mẫu số 02/TDDN) và gửi kèm các giấy tờ có liên quan tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

#### Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục

Kiểm tra, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn theo quy định, trình Giám đốc NHCSXH nơi thực hiện thủ tục xem xét, phê duyệt:

- Nếu không đủ điều kiện cho vay, Ngân hàng thông báo từ chối cho vay (mẫu số 06/TDDN) để khách hàng biết.

- Nếu đủ điều kiện cho vay, Ngân hàng thông báo phê duyệt cho vay (mẫu số 05/TDDN) và cùng khách hàng lập, ký kết Hợp đồng tín dụng (mẫu số 07/TDDN).

**Bước 3. Khách hàng:** Thực hiện đăng ký bảo đảm tiền vay theo quy định của NHCSXH.

**b) Cách thức thực hiện:** Khách hàng nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

### c) Thành phần hồ sơ

- Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/TDDN): 01 Bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép đầu tư đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 01 bản (Bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp);

- Doanh nghiệp hoạt động từ 02 năm trở lên: Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật trong 02 năm liền kề và Báo cáo nhanh về tình hình tài chính kể từ đầu năm tài chính đến thời điểm vay vốn: 01 bản chính;

- Doanh nghiệp có thời gian hoạt động dưới 02 năm: Báo cáo tài chính năm đã hoạt động (nếu có) và Báo cáo về tình hình tài chính kể từ đầu năm tài chính đến thời điểm vay: 01 bản chính;

- Dự án vay vốn (mẫu số 02/TDDN): 02 Bản chính (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu khách hàng);

**d) Số bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ khách hàng.

**e) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

**h) Kết quả thực hiện:** Thông báo phê duyệt cho vay (*mẫu số 05/TDDN*).

**i) Mức phí, tên phí:** Không.

**k) Mẫu đơn, tờ khai**

- Giấy đề nghị vay vốn (*mẫu số 01/TDDN*);

- Dự án vay vốn (*mẫu số 02/TDDN*);

- Hợp đồng tín dụng (*mẫu số 07/TDDN*).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Có dự án vay vốn phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh đã được thông báo công khai trên Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;


- Có tài sản bảo đảm theo quy định.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục**

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 2478/NHCS-TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay trong hệ thống NHCSXH;

- Hợp đồng cho vay lại nguồn vốn vay của Chính phủ Cộng hòa Liên Bang Đức thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (KfW) cho dự án Chương trình phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa, ký ngày 26/8/2005 và ngày 03/9/2007 giữa Bộ Tài chính và NHCSXH;

- Văn bản số 5088/NHCS-TDSV ngày 02/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với Dự án “Chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn KfW”. 



## GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

Kính gửi: Chi nhánh (Phòng giao dịch) Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh  
(huyện).....

Tên doanh nghiệp: .....Mã số doanh nghiệp.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....Điện thoại liên hệ.....

Ngành nghề kinh doanh<sup>1</sup>: .....

Tài khoản tiền gửi số: ..... tại .....

Tài khoản tiền vay số: ..... tại .....

Họ, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Địa chỉ thường trú.....Quốc tịch.....

Số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.....do.....cấp ngày.../.../...

Họ và tên đại diện khách hàng vay vốn:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Địa chỉ thường trú.....Quốc tịch.....

Số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.....do.....cấp ngày.../.../...

Giấy ủy quyền (nếu có) số ..... ngày .../.../...do ..... ủy quyền.

1. Mục đích vay vốn: .....

2. Tổng số vốn thực hiện dự án: .....đồng, trong đó:

- Vốn tự có: .....đồng.

- Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền: .....đồng.

(Bằng chữ: .....) để dùng vào việc:

STT	Mục đích sử dụng vốn vay	Số lượng	Thành tiền (đồng) <sup>2</sup>

Thời hạn vay vốn:.....tháng; Trả gốc:.....; Trả lãi: hàng tháng

3. Tài sản bảo đảm<sup>3</sup> *ru*

<sup>1</sup> Ngành nghề kinh doanh tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp hoặc đã đăng ký thay đổi đảm bảo phù hợp với thông tin trên Dự án vay vốn.

<sup>2</sup> Ghi số tiền đề nghị Ngân hàng cho vay.

## XIN CAM KẾT

- Có đủ vốn tự có tối thiểu tham gia vào dự án vay vốn theo quy định của NHCSXH;

- Chúng tôi thống nhất cử người đại diện là ông (bà) ..... đứng ra vay vốn NHCSXH và sử dụng nguồn thu nhập của đơn vị để trả nợ.

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi cho NHCSXH đầy đủ, đúng hạn.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các tài liệu cung cấp cho NHCSXH;

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm theo quy định của NHCSXH.

Nếu không thực hiện đúng những lời cam kết trên, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định./.

**Các thành viên<sup>4</sup>**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm .....  
**Đại diện khách hàng vay vốn**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

<sup>3</sup> Loại tài sản, chủ sở hữu tài sản và các thông tin chi tiết khác về tài sản và chủ sở hữu tài sản.

<sup>4</sup> Các cổ đông có tên trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh



**DỰ ÁN VAY VỐN**  
*(Dùng cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa)*

Kính gửi: Chi nhánh (PGD) NHCSXH huyện tỉnh (huyện).....

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**

1. Tên doanh nghiệp: .....Mã số doanh nghiệp.....
2. Địa chỉ doanh nghiệp (Trụ sở giao dịch).....  
Điện thoại.....
3. Họ, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:..... Chức vụ:  
.....
4. Ngành nghề sản xuất kinh doanh:
5. Tài khoản tiền gửi số:..... tại Ngân hàng .....
6. Tài khoản tiền vay số:..... tại Ngân hàng .....
7. Quyết định thành lập số:.....
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.....
9. Giấy phép kinh doanh/hoạt động/hành nghề số : (đối với ngành nghề phải có Giấy phép) .....thời hạn còn hiệu lực (tháng, năm).....
10. Quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng: .....
11. Vốn điều lệ/Vốn góp/Vốn tự có: ..... đồng

**II. KHẢ NĂNG TÀI CHÍNH**

Nguồn vốn sở hữu:.....đồng

Trong đó :

- Tài sản cố định:.....đồng
  - + Nhà cửa, vật kiến trúc:.....đồng
  - + Máy móc thiết..... đồng
  - + Phương tiện vận tải..... đồng
- Tài sản lưu động:.....đồng
  - + Vốn bằng tiền:.....đồng
  - + Giá trị vật tư hàng hóa:.....đồng
  - + Các khoản phải thu:.....đồng
  - + Các khoản phải trả (người bán, tổ chức tín dụng).....đồng
  - + Nợ khác .....đồng

**III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH**

Kết quả sản xuất kinh doanh của 02 năm trước thời điểm vay vốn (nếu có)

Năm .....

- Tổng doanh thu:..... đồng
- Tổng chi phí: ..... đồng
- Thuế: ..... đồng
- Lợi nhuận: ..... đồng

Năm .....

- Tổng doanh thu: ..... đồng
- Tổng chi phí: ..... đồng
- Thuế: ..... đồng
- Lợi nhuận: ..... đồng

2. Tính toán hiệu quả kinh tế của dự án phương án vay vốn

- Tổng doanh thu: ..... đồng
- Tổng chi phí: ..... đồng
- Thuế: ..... đồng
- Lợi nhuận: ..... đồng
- + Nợ phải thu ..... đồng
- + Nợ phải trả ..... đồng

#### IV. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN VÀ NHU CẦU VAY VỐN

1. Tên Dự án: .....

Nơi thực hiện dự án: .....

2. Nội dung dự án

a) Dự án phát triển sản xuất, kinh doanh

- Mở rộng, cải tạo nhà xưởng, kho bãi:

+ Diện tích mở rộng, cải tạo: .....

+ Chi phí mở rộng, cải tạo: .....

- Đầu tư trang thiết bị:

+ Máy móc, thiết bị (chủng loại, số lượng, giá trị): .....

+ Phương tiện (chủng loại, số lượng, giá trị): .....

- Đầu tư vốn lưu động: Vật tư, nguyên, nhiên liệu, hàng hóa, dịch vụ (chủng loại, số lượng, giá trị): .....

b) Thời điểm bắt đầu thực hiện dự án: tháng ..... năm .....

3. Tổng nguồn vốn thực hiện dự án: ..... đồng, trong đó:

Vốn tự có: ..... đồng.

Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền: ..... đồng.

(Bằng chữ: .....) )

4. Thời hạn vay: ..... tháng

5. Nguồn tiền trả nợ ngân hàng:

- Khấu hao tài sản từ vốn vay: ..... đồng;

- Khấu hao tài sản từ nguồn vốn tự có: ..... đồng;

- Lợi nhuận từ dự án và các nguồn khác: ..... đồng;

6. Dự kiến tổng số tiền trả nợ một năm là:..... đồng, trong đó:

Trả nợ gốc: .....

Trả lãi theo: .....

7. Tài sản bảo đảm (nếu có):

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	GIẤY TỜ VỀ TÀI SẢN	GIÁ TRỊ (ước tính)

Tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm .....

**Khách hàng vay vốn**

(Họ và tên, ký, đóng dấu (nếu có))

## HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

Số: .../HĐ-TD

(Áp dụng cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn KFW)

- Căn cứ bộ Luật dân sự và các quy định pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay của Tổng Giám đốc NHCSXH tại văn bản số ...../NHCS-TDSV ngày .....
- Căn cứ hồ sơ vay vốn của doanh nghiệp ..... và kết quả thẩm định của chi nhánh (Phòng giao dịch) NHCSXH tỉnh (huyện).....

Hôm nay, ngày .... tháng .... năm ..... tại

.....  
chúng tôi gồm:

**Bên cho vay (sau đây gọi tắt là Bên A):**

- Tên Chi nhánh (Phòng giao dịch) Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (huyện): .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
- Số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.....do.....cấp ngày.../.../...

- Giấy ủy quyền (nếu có) .....

- Do ông (bà) ..... ủy quyền.....

**Bên vay (sau đây gọi tắt là Bên B):**

- Tên doanh nghiệp: .....Mã số doanh nghiệp.....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....Điện thoại liên hệ.....
- Số tài khoản tiền gửi: ..... tại Ngân hàng:.....
- Họ và tên đại diện khách hàng vay vốn:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
- Địa chỉ thường trú.....Quốc tịch.....
- Chức vụ: .....
- Số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.....do.....cấp ngày.../.../...
- Họ và tên người được ủy quyền vay vốn (nếu có).....

- Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
- Địa chỉ thường trú.....Quốc tịch.....
- Chức vụ: .....
- Số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.....do.....cấp ngày.../.../...
- Giấy ủy quyền số: ..... do ông (bà) ..... ủy quyền

Hai Bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng này theo các nội dung thỏa thuận sau đây:

**Điều 1. Số tiền cho vay, lãi suất cho vay, thời hạn cho vay**

a) Tổng số tiền cho vay (bằng số): ..... đồng

*Bằng chữ:* .....

b) Lãi suất tiền vay:

- Lãi suất cho vay: ..... %/ tháng

- Lãi suất quá hạn:..... %/tháng

- Tiền lãi trả vào ngày .....hàng tháng (Lãi tiền vay được tính kể từ ngày nhận khoản vay đầu tiên đến ngày trả hết nợ gốc. Tiền lãi được tính trên số dư nợ thực tế).

c) Thời hạn cho vay: ..... tháng; Hạn trả nợ cuối cùng ngày ...../...../.....

Nợ gốc tiền vay được trả .....tháng/lần vào các ngày:

- Ngày ...../...../....., số tiền:..... đồng.

- Ngày ...../...../....., số tiền:..... đồng.

- Ngày ...../...../....., số tiền:..... đồng.

...

**Điều 2. Giải ngân**

a) Bằng tiền mặt: ..... đồng

b) Bằng chuyển khoản (nếu có): ..... đồng


c) Phát tiền vay một hay nhiều lần .....

**Điều 3. Trả nợ gốc, trả lãi**

Hàng tháng Bên B có trách nhiệm nộp tiền mặt hoặc chuyển tiền vào tài khoản thanh toán được mở tại Bên A. Bên A thực hiện trích từ tài khoản thanh toán của Bên B để thu lãi, thu nợ gốc theo thỏa thuận ghi tại Điểm b,c, Điều 1 Hợp đồng này. Khách hàng có thể trả nợ gốc trước hạn.

**Điều 4. Tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp.....**

.....  
 .....

**Điều 5. Mục đích sử dụng tiền vay** 

## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A.**

### **a) Quyền của Bên A**

- Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay của Bên B.
- Ngừng cho vay, thu hồi nợ trước hạn nếu phát hiện bên B sử dụng vốn không đúng mục đích hoặc vi phạm các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng tín dụng.
- Trường hợp phát mại tài sản.
  - + Nợ quá hạn trên 360 ngày
  - + Bên B sử dụng vốn sai mục đích, yêu cầu khắc phục trả nợ trước hạn trong vòng 30 ngày nếu không thực hiện được thì phát mại tài sản để thu hồi nợ;
  - + Bên B cung cấp thông tin sai sự thật
- Yêu cầu Bên B thực hiện đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng này.

### **b) Nghĩa vụ của Bên A**

- Thực hiện đúng những nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.
- Phát đủ số tiền vay phù hợp với tiến độ thực hiện dự án của bên vay, thu hồi nợ (gốc và lãi) theo thỏa thuận. Tiền lãi được tính trên vốn và thời hạn vay thực tế, không nhập lãi vào gốc vay.
- Chịu mọi chi phí in ấn các ấn chỉ và cung cấp đầy đủ cho Bên vay.
- Gửi thông báo nợ đến hạn cho Bên vay trước khi đến hạn 30 ngày.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

### **a) Quyền của Bên B**

- Trả nợ gốc trước hạn: Bên B phải có văn bản gửi Bên A trích từ tài khoản thanh toán mở tại Bên A để trả nợ).
- Từ chối mọi yêu cầu của bên A trái với thỏa thuận trong Hợp đồng này.

### **b) Nghĩa vụ của Bên B**

- Thực hiện đúng những nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.
- Sử dụng tiền vay đúng mục đích được duyệt. Hoàn trả đầy đủ nợ vay (cả tiền gốc và lãi tiền vay) theo đúng thời hạn ghi trong hợp đồng này.
- Không được sử dụng tài sản hình thành từ tiền vay để đảm bảo cho một nghĩa vụ dân sự khác, hoặc chuyển nhượng tài sản này khi chưa trả hết nợ vay.
- Chịu sự kiểm tra của Bên A trong việc vay vốn, sử dụng vốn vay, tài sản thế chấp.

## **Điều 8. Một số thỏa thuận khác**

.....

.....

**Điều 9.** Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho tới khi bên B hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cả tiền gốc và lãi.

## **Điều 10. Cam kết chung**

a) Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh tất cả các điều khoản của Hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung của các điều khoản phải được sự thỏa thuận của hai bên bằng văn bản.

b) Trong quá trình thực hiện, nếu có tranh chấp xảy ra thì hai bên thống nhất giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trường hợp không hòa giải được thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc khởi kiện theo pháp luật.

c) Hợp đồng Tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tiền vay và các văn bản bổ sung hợp đồng (nếu có) là một bộ phận thống nhất không thể tách rời nhau, các Bên phải có nghĩa vụ chấp hành.

d) Khi Bên vay trả hết nợ gốc, lãi tiền vay và các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo Hợp đồng này, thì Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý.

**Điều 11.** Hợp đồng tín dụng có hiệu lực kể từ ngày ký cho tới khi Bên vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cả tiền gốc và lãi.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.



**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

## PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

(kèm theo Hợp đồng Tín dụng số: ...../HD-TD ngày .../.../.....)

### 1. Phân theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ trong hạn

Ngày tháng năm	Diễn giải	Số tiền vay	Lãi suất %/tháng	Hạn trả nợ cuối cùng	Số tiền trả nợ		Dư nợ	Chữ ký	
					Gốc	Lãi		KH vay	Kế toán
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

### 2. Phân theo dõi điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ

Ngày, tháng, năm	Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ		Gia hạn nợ		Chữ ký Kế toán
	Số tiền	Đến ngày, tháng, năm	Số tiền	Đến ngày, tháng, năm	
1	2	3	4	5	6

### 3. Phân theo dõi nợ quá hạn

Ngày tháng năm	Diễn giải	Số tiền chuyển nợ quá hạn	Lãi suất %/tháng	Số tiền trả nợ		Dư nợ quá hạn	Chữ ký	
				Gốc	Lãi		KH vay	Kế toán
1	2	3	4	5	6	7	8	9



## **2. Thủ tục phê duyệt điều chỉnh kỳ hạn nợ đối với người vay vốn trực tiếp không thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn.**

### **a) Trình tự thực hiện**

#### **Bước 1. Khách hàng:**

- Khi có nhu cầu điều chỉnh kỳ hạn nợ, trước kỳ hạn trả nợ đã cam kết 05 ngày, khách hàng viết Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn nợ và nộp Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn nợ, Hợp đồng tín dụng khách hàng lưu giữ cho NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

#### **Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:**

- Kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn nợ; xem xét, phê duyệt điều chỉnh kỳ hạn nợ;

- Trường hợp cho điều chỉnh kỳ hạn nợ: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục xác nhận bổ sung vào Hợp đồng tín dụng (*mục 2 Phần theo dõi điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ*).

### **b) Cách thức thực hiện**

Khách hàng nộp Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn nợ và Hợp đồng tín dụng khách hàng lưu giữ trực tiếp cho NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

### **c) Thành phần hồ sơ**

- Đối với tổ chức kinh tế vay vốn thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn, hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh vay vốn chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, hoặc doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn dự án NIPPON: Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn nợ (*mẫu số 08/DNV&N*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Đối với hộ gia đình, cá nhân vay vốn từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng để sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, hoặc hộ gia đình vay vốn trực tiếp dự án phát triển ngành Lâm nghiệp: Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn nợ (*mẫu số 08/TD*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Đối với người vay vốn dự án “Chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn KFW”: Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn nợ (*mẫu số 10/TDDN*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Hợp đồng tín dụng khách hàng lưu giữ.

### **d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ đề nghị điều chỉnh kỳ hạn nợ từ khách hàng.

### **e) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.**

### **g) Cơ quan thực hiện thủ tục**

- NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

**h) Kết quả thực hiện:** Phê duyệt điều chỉnh kỳ hạn nợ của NHCSXH nơi thực hiện thủ tục trên Hợp đồng tín dụng khách hàng lưu giữ.

**i) Mức phí, tên phí:** Không.

**k) Mẫu đơn, tờ khai**

Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn nợ (mẫu số 08/DNV&N, mẫu số 08/TD, mẫu số 10/TDDN).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục**

- Người vay phải sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay theo từng chương trình tín dụng và trả đủ tiền lãi theo quy định;
- Người vay gặp khó khăn chưa trả được nợ gốc đúng kỳ hạn đã cam kết và có nhu cầu điều chỉnh kỳ hạn nợ.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục**

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Hợp đồng cho vay lại nguồn vốn vay của Chính phủ Cộng hòa Liên Bang Đức thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (KfW) cho dự án Chương trình phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa, ký ngày 26/8/2005 và ngày 03/9/2007 giữa Bộ Tài chính và NHCSXH;

- Văn bản số 677/NHCS-TD ngày 22/4/2007 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn;

- Văn bản số 2479/NHCS-TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 04/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

- Quyết định số 247/QĐ-NHCS ngày 25/01/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc phê duyệt Cẩm nang Tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội dùng cho vay hộ trồng rừng trong Dự án phát triển ngành Lâm nghiệp;

- Quyết định số 2824/QĐ-NHCSXH ngày 08/8/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc phê duyệt Cẩm nang Tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội dùng cho vay Dự án mở rộng tiếp cận tài chính cho người khuyết tật: Cho vay quy mô nhỏ cho người sản xuất kinh doanh sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ;

- Quyết định số 2938/QĐ-NHCS ngày 20/8/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Cẩm nang Tín dụng dùng cho vay hộ trồng rừng trong Dự án phát triển ngành Lâm nghiệp;

- Văn bản số 3798/NHCS-TDSV ngày 20/11/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm;

- Văn bản số 5088/NHCS-TDSV ngày 02/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với Dự án “Chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn KFW. W

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 200 ...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH KỲ HẠN TRẢ NỢ**

**Kính gửi:** Chi nhánh Ngân hàng .....

Tên người vay: .....

Đã vay NH: ..... Số tiền: .....

(Bằng chữ: .....) )

Theo hợp đồng tín dụng số. .... ngày ... tháng ... năm 20 ...

Theo phân kỳ, ngày ... tháng ... năm 200. . Số tiền đến hạn trả nợ gốc là: .....

.. đến nay chúng tôi chưa trả được nợ ngân hàng, vì lý do:

-.....

-.....

-.....

Đề nghị chi nhánh ..... cho chúng tôi được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc, như sau:

Kỳ hạn nợ theo cam kết		Đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ mới	
Ngày, tháng	Số tiền gốc	Ngày, tháng	Số tiền gốc

*Handwritten mark*

**Người vay**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

## PHÂN PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

### 1. Ý kiến của cán bộ tín dụng:

Qua xem xét thực tế và nội dung trình bày trong giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, tôi thấy nguyên nhân khách hàng không trả được nợ là do:

.....  
.....  
.....

Đề nghị không cho điều chỉnh kỳ hạn trả nợ:

Đề nghị cho điều chỉnh kỳ hạn trả nợ:


<i>Kỳ hạn nợ theo cam kết</i>		<b>Đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ mới</b>	
Ngày, tháng	Số tiền gốc	Ngày, tháng	Số tiền gốc

**Cán bộ tín dụng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

### 2. Ý kiến của phòng tín dụng:

Qua xem xét nội dung trình bày trong giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc (lãi) của khách hàng và ý kiến của cán bộ tín dụng, tôi đồng ý/không đồng ý.

Đề nghị Giám đốc cho điều chỉnh kỳ hạn trả nợ/không cho điều chỉnh kỳ hạn trả nợ.

  
**Trưởng phòng tín dụng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

## **PHÊ DUYỆT CỦA GIÁM ĐỐC**

Ngày . . . tháng . . . năm 200. .

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH KỲ HẠN NỢ**

**Kính gửi:** Ngân hàng Chính sách xã hội.....

Họ và tên người vay..... Năm sinh:.....  
Địa chỉ cư trú tại: thôn..... xã..... huyện.....  
Là thành viên tổ TK&VV do ông (bà)..... làm tổ trưởng.

Thuộc tổ chức Hội..... quản lý.

Số TK&VV hoặc Khế ước nhận nợ số: .....; lập ngày ... / ... /.....

Theo phân kỳ trả nợ đã thoả thuận, đến nay tôi chưa trả được nợ Ngân hàng vì lý do:.....

Đề nghị Ngân hàng cho tôi được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc như sau:

<b>Kỳ hạn nợ theo cam kết</b>		<b>Đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ mới</b>	
Ngày, tháng, năm	Số tiền gốc	Ngày, tháng, năm	Số tiền gốc

**Tổ TK&VV**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng....năm.....  
**Người vay**  
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

**PHÊ DUYỆT CỦA NHCSXH**

<b>Kỳ hạn trả nợ mới</b>		<b>Kỳ hạn trả nợ mới</b>	
Ngày, tháng, năm	Số tiền gốc	Ngày, tháng, năm	Số tiền gốc

**Cán bộ tín dụng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng**  
(**tổ trưởng**) TD  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ....tháng .... năm.....  
**Giám đốc**  
(Ký tên, đóng dấu)



## GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH KỲ HẠN TRẢ NỢ

Kính gửi: Chi nhánh (Phòng giao dịch) Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh  
(huyện).....

Tên doanh nghiệp.....Mã số doanh nghiệp.....

Địa chỉ.....

Họ tên đại diện khách hàng vay vốn.....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số.....

Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....Điện thoại.....

Đã vay tại chi nhánh (Phòng giao dịch) NHCSXH tỉnh (huyện):.....Số tiền.....  
(Bằng chữ:.....)

Theo Hợp đồng tín dụng số.....ngày...../...../.....Số tiền  
đến hạn trả nợ gốc kể từ ngày ...../...../..... là .....đồng.

Số tiền nợ gốc chưa trả được là .....đồng. Vì lý do:

.....

Đề nghị chi nhánh (Phòng giao dịch) Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh  
(huyện).....cho phép doanh nghiệp được kéo dài thời hạn trả khoản nợ gốc  
trên đến ngày..... tháng .....năm.....

Tôi/Chúng tôi xin cam kết trả nợ đúng hạn trên./.

Ngày.....tháng....năm..

**Khách hàng vay vốn**

(Ký, ghi rõ họ tên đóng dấu)

### PHÊ DUYỆT CỦA NHCSXH

- Số tiền được điều chỉnh kỳ hạn là .....

- Thời gian điều chỉnh đến ngày ...../...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**CÁN BỘ TÍN DỤNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG PHÒNG**

**(TỔ TRƯỞNG) TÍN DỤNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

### **3. Thủ tục phê duyệt cho gia hạn nợ đối với người vay vốn trực tiếp không thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn.**

#### **a) Trình tự thực hiện**

##### **Bước 1. Khách hàng:**

- Khi có nhu cầu gia hạn nợ, trước khi đến hạn trả nợ cuối cùng 05 ngày, khách hàng viết Giấy đề nghị gia hạn nợ và nộp Giấy đề nghị gia hạn nợ, Hợp đồng tín dụng khách hàng lưu giữ cho NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

##### **Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:**

- Kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của Giấy đề nghị gia hạn nợ; xem xét, phê duyệt gia hạn nợ;

- Trường hợp cho gia hạn nợ: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục xác nhận bổ sung vào Hợp đồng tín dụng (*mục 2 Phần theo dõi điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ*).

#### **b) Cách thức thực hiện**

Khách hàng nộp Giấy đề nghị gia hạn nợ và Hợp đồng tín dụng khách hàng lưu giữ trực tiếp cho NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

#### **c) Thành phần hồ sơ**

- Đối với tổ chức kinh tế vay vốn thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn, hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh vay vốn chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: Giấy đề nghị gia hạn nợ (*mẫu số 09/DNV&N*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).


- Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn dự án Nippon: Giấy đề nghị gia hạn nợ (*mẫu số 07/DNV&N*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Đối với hộ gia đình, cá nhân vay vốn từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng để sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, hoặc vay vốn chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm thuộc nguồn vốn do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam và Hội người mù Việt Nam quản lý, hoặc hộ gia đình, hộ kinh doanh có mức cho vay trên 50 triệu đồng vay vốn dự án NIPPON, hoặc hộ gia đình vay vốn trực tiếp dự án phát triển ngành Lâm nghiệp: Giấy đề nghị gia hạn nợ (*mẫu số 09/TD*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Đối với người vay vốn dự án “Chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn KFW”: Giấy đề nghị gia hạn nợ (*mẫu số 11/TDDN*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Hợp đồng tín dụng khách hàng lưu giữ.

#### **d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn nợ từ khách hàng. 



e) **Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

g) **Cơ quan thực hiện thủ tục**

- NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.

h) **Kết quả thực hiện:** Phê duyệt gia hạn nợ của NHCSXH nơi thực hiện thủ tục trên Hợp đồng tín dụng khách hàng lưu giữ.

i) **Mức phí, tên phí:** Không.

k) **Mẫu đơn, tờ khai**

Giấy đề nghị gia hạn nợ (mẫu số 09/DNV&N, mẫu số 07/DNV&N, mẫu số 09/TD, mẫu số 11/TDDN).

l) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục**

- Người vay phải sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay theo từng chương trình tín dụng và trả đủ tiền lãi theo quy định;
- Người vay chưa trả được nợ đến hạn do các nguyên nhân khách quan và có nhu cầu gia hạn nợ;
- Người vay chưa được gia hạn nợ hoặc đã được gia hạn nợ nhưng thời gian gia hạn nợ không vượt quá thời gian gia hạn tối đa quy định tại mỗi chương trình tín dụng.

m) **Căn cứ pháp lý của thủ tục**

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Hợp đồng cho vay lại nguồn vốn vay của Chính phủ Cộng hòa Liên Bang Đức thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (KfW) cho dự án Chương trình phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa, ký ngày 26/8/2005 và ngày 03/9/2007 giữa Bộ Tài chính và NHCSXH;
- Văn bản số 677/NHCS-TD ngày 22/4/2007 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn;
- Văn bản số 2479/NHCS-TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 04/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;
- Quyết định số 247/QĐ-NHCS ngày 25/01/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc phê duyệt Cẩm nang Tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội dùng cho vay hộ trồng rừng trong Dự án phát triển ngành Lâm nghiệp;
- Quyết định số 2824/QĐ-NHCSXH ngày 08/8/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc phê duyệt Cẩm nang Tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội dùng cho vay Dự án mở rộng tiếp cận tài chính cho người khuyết tật: Cho vay

quy mô nhỏ cho người sản xuất kinh doanh sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ;

- Quyết định số 2938/QĐ-NHCS ngày 20/8/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Cẩm nang Tín dụng dùng cho vay hộ trồng rừng trong Dự án phát triển ngành Lâm nghiệp;

- Văn bản số 3798/NHCS-TDSV ngày 20/11/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm;

- Văn bản số 5088/NHCS-TDSV ngày 02/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với Dự án “Chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn KFW. Ƶ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 200...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỢ**

**Kính gửi:** Chi nhánh Ngân hàng .....

Tên người vay: .....

Nợ vay NH số tiền: ..... tại HĐTD số: .....  
.. ngày... tháng... năm 200..

Đã trả nợ được, số tiền gốc: ....., số tiền lãi: .....

Còn nợ gốc: ....., còn nợ lãi .....

Hạn phải trả vào ngày... tháng... năm 20 .....

Lý do chậm trả:

-.....  
-.....

Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội ..... gia hạn:

- Số nợ gốc đến ngày... tháng... năm 200..

- Số nợ lãi đến ngày... tháng... năm 200..

Chúng tôi xin cam kết trả đúng hạn trên.

**Người vay**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**PHẦN PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG**

**1. Ý kiến của cán bộ tín dụng:**

Qua xem xét thực tế và nội dung trình bày trong giấy đề nghị gia hạn nợ của...  
..... tôi thấy nguyên nhân khách hàng không trả được nợ là do:


-.....  
-.....

Đề nghị cho gia hạn/Không cho gia hạn:

- Số tiền gốc..... thời hạn:..... tháng; hạn trả cuối cùng vào ngày...  
tháng... năm 20..

- Số tiền lãi..... thời hạn:..... tháng; hạn trả cuối cùng vào ngày...  
. tháng... năm 20..

**Cán bộ tín dụng**

(ký và ghi rõ họ tên) 

## 2. Ý kiến của phòng tín dụng:

Qua xem xét thực tế và nội dung trình bày trong giấy đề nghị gia hạn nợ của . . . .  
. . . . . và ý kiến của cán bộ tín dụng, tôi đồng ý/không đồng ý.

- Đề nghị Giám đốc cho gia hạn/không cho gia hạn.

- Số tiền gia hạn: + Gốc . . . . . thời gian cho gia hạn: . . . . . tháng; hạn trả cuối cùng vào ngày . . . tháng . . . năm 20 . .


+ Lãi . . . . . thời gian cho gia hạn: . . . . . tháng; hạn trả cuối cùng vào ngày . . . tháng . . . năm 20 . .

**Trưởng phòng tín dụng**  
(ký và ghi rõ họ tên)

## PHÊ DUYỆT CỦA GIÁM ĐỐC

Ngày . . . tháng . . . năm 20 . .

## GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) 

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỢ

**Kính gửi:** Ngân hàng Chính sách xã hội.....

Họ và tên người vay: .....Năm sinh:.....

Địa chỉ cư trú tại: .....

Là thành viên tổ TK&VV:.....do ông (bà).....làm tổ trưởng.

Thuộc tổ chức Hội.....quản lý.

Sổ TK&VV hoặc Khế ước nhận nợ số: .....; lập ngày ... / ... /.....

Hiện nay tôi còn nợ Ngân hàng số tiền gốc:.....đồng; số tiền lãi: .....đồng.

Theo thỏa thuận tôi phải trả vào ngày ..... tháng ..... năm ....., nhưng đến nay tôi chưa trả được nợ vì lý do sau đây:

.....

.....

Đề nghị Ngân hàng xem xét cho gia hạn khoản nợ gốc nêu trên đến ngày..... tháng..... năm.....

Tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích; trả nợ, trả lãi đầy đủ và đúng hạn. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày.....tháng....năm.....

**Tổ TK&VV**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người vay**

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

**PHÊ DUYỆT CỦA NHCSXH**

1. Cho gia hạn nợ số tiền:.....đồng. (Bằng chữ.....)

.....).

2. Thời gian cho gia hạn nợ:.....tháng.

Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày ..... / ..... / .....

Ngày ....tháng .... năm.....


**Cán bộ tín dụng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng**

(tổ trưởng) TD  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký tên, đóng dấu) 

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20... ..

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỢ**

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (huyện).....

Tên người vay: .....

Nợ vay NHCSXH số tiền: ..... tại Hợp đồng tín dụng  
số: .../HĐ-TD ngày.....tháng.....năm 20.....

Đã trả nợ được, số tiền gốc: ....., số tiền lãi: .....

Còn nợ gốc: ....., còn nợ lãi .....

Hạn phải trả vào ngày ... tháng ... năm 20 .....

Lý do chậm trả:

-.....

-.....

Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (huyện)..... gia hạn:

- Số nợ gốc đến ngày ... tháng ... năm 200 ..

- Số nợ lãi đến ngày ... tháng ... năm 200 ..

Chúng tôi xin cam kết trả đúng hạn trên./.

Người vay

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))


**PHẦN PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG**

**1. Ý kiến của cán bộ tín dụng**

Qua xem xét thực tế và nội dung trình bày trong giấy đề nghị gia hạn nợ của  
..... tôi thấy nguyên nhân khách hàng không trả được nợ là do:

-.....

-.....

Đề nghị cho gia hạn/Không cho gia hạn: 

- Số tiền gốc ..... thời hạn: ..... tháng; hạn trả cuối cùng vào ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

- Số tiền lãi ..... thời hạn: ..... tháng; hạn trả cuối cùng vào ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Cán bộ tín dụng  
(ký và ghi rõ họ tên)

## 2. Ý kiến của phòng (Tổ trưởng) tín dụng

Qua xem xét thực tế và nội dung trình bày trong giấy đề nghị gia hạn nợ của ..... và ý kiến của cán bộ tín dụng, tôi đồng ý/không đồng ý.

- Đề nghị Giám đốc cho gia hạn/không cho gia hạn.

- Số tiền gia hạn: + Gốc ..... thời gian cho gia hạn: ..... tháng; hạn trả cuối cùng vào ngày ..... tháng ..... năm 20 .....


+ Lãi ..... thời gian cho gia hạn: ..... tháng; hạn trả cuối cùng vào ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Trưởng phòng (Tổ trưởng) tín dụng  
(ký và ghi rõ họ tên)

## PHÊ DUYỆT CỦA GIÁM ĐỐC

Ngày . . . tháng . . . năm 20 . . .

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) 



**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỢ**

Kính gửi: Chi nhánh (Phòng giao dịch) Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh  
(huyện).....

Tên doanh nghiệp.....Mã số doanh nghiệp.....

Địa chỉ.....

Họ và tên đại diện khách hàng vay vốn.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Chức vụ.....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số.....

Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....Điện thoại.....

Theo Hợp đồng tín dụng số.....ngày.....tháng.....năm....., tôi đã được chi  
nhánh (Phòng giao dịch) Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (huyện).....cho vay  
số tiền.....đồng. Hạn phải trả vào ngày ..... tháng ..... năm  
.....

- Số tiền nợ gốc đã trả .....đồng.

- Số tiền nợ gốc chưa trả.....đồng.

- Lý do chậm trả:  
.....

Đề nghị chi nhánh (Phòng giao dịch) Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (huyện)  
..... cho gia hạn số nợ gốc nêu trên đến ngày ... tháng ... năm ...

Tôi/Chúng tôi xin cam kết trả nợ đúng hạn trên./.

Ngày.....tháng.....năm.....

**Khách hàng vay vốn**

(Ký, ghi rõ họ tên đóng dấu)

**PHÊ DUYỆT CỦA NHCSXH**

- Số tiền được gia hạn nợ gốc là .....

- Thời gian gia hạn nợ : .....tháng . Hạn trả nợ cuối cùng đến ngày .... /..... /.....

**CÁN BỘ TÍN DỤNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG PHÒNG**

**(TỔ TRƯỞNG) TÍN DỤNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., Ngày..... tháng..... năm.....

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)